

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Ngành: PIANO

Mã số: 7210208

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo: Piano
- Mã số ngành đào tạo: 7210208
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 04 năm
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:
 - + Tiếng Việt: Cử nhân Piano
 - + Tiếng Anh: Piano
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Cử nhân ngành Piano có kiến thức toàn diện ở trình độ đại học, có kỹ năng sư phạm piano, kỹ năng đệm, hòa tấu thính phòng, thị tấu và bản lĩnh sân khấu vững vàng. Sau khi tốt nghiệp ngành Piano, người học có thể đảm nhiệm công việc chuyên môn tại các đơn vị nghệ thuật và tham gia các hoạt động âm nhạc khác như: biểu diễn độc lập, hòa tấu trong các dàn nhạc giao hưởng, các dàn hợp xướng, có thể làm công tác nghiên cứu, giảng dạy ở các cơ sở đào tạo và viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực âm nhạc, nghệ thuật. Đồng thời, có thể học tiếp lên bậc cao hơn hoặc tự học để nâng cao năng lực làm việc.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Kiến thức

- Trang bị các kỹ thuật chơi đàn Piano cơ bản, tạo tiền đề cho việc phát triển kỹ thuật, khả năng chơi đàn của sinh viên.

- Trang bị cho sinh viên hiểu biết về tác giả, tác phẩm trong quá trình soạn bài.

- Chú trọng cho sinh viên đi sâu vào việc xử lý tác phẩm, thể hiện tính chất, phong cách tác giả - tác phẩm dựa trên nền tảng kỹ thuật và kiến thức Âm nhạc đã có.

- Nâng cao khả năng sử dụng pedal, tăng cường tính tự nghiên cứu, dựng bài của sinh viên.

- Hỗ trợ sinh viên phát huy sở trường và năng khiếu cá nhân ở các thể loại âm nhạc cụ thể.

2.2.2. Kỹ năng

- Trang bị các kỹ thuật cơ bản khi chơi piano: Kỹ thuật nonlegato, legato, staccato, kỹ thuật đánh đúp nốt, quãng 8, glissando...

- Luyện tập cách xử lý bài phức điệu: kỹ thuật chơi rõ bè, chủ đề của các tác phẩm phức điệu 3 bè: Các tác phẩm của Bach: Invention, Prelude & Fuga.

- Luyện tập cách thể hiện bài Sonate từ dễ đến khó: Chơi rõ sắc thái, tính chất, kỹ thuật, phong cách tác giả, đúng thời kỳ âm nhạc (Baroque, Cổ điển, Lãng mạn, Âm nhạc thế kỷ 20...).

- Luyện tập cách chơi các tác phẩm Việt Nam: làm quen với tác phẩm âm nhạc Việt Nam. thể hiện đúng chất liệu âm nhạc Việt Nam trong tác phẩm.

- Luyện tập cách chơi Etude: làm chủ kỹ thuật và tư duy âm nhạc ở tốc độ nhanh.

- Luyện tập cách chơi các tác phẩm nước ngoài (bài tự do) ở các thể loại: Valse, Nocturne, Mazurka, Polonaise (Chopin), Fantasia, ...

- Luyện tập các kỹ thuật piano nâng cao, xử lý bài theo phong cách tác giả - tác phẩm thông qua các bài etude khuôn khổ lớn, và phức tạp hơn: Etude Chopin, Rachmaninoff...

3. Thông tin tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh:

- + Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- + Có trình độ trung cấp Piano hoặc tương đương

- Hình thức tuyển sinh: Tổ chức thi tuyển và xét tuyển theo quy định của Bộ GD và ĐT và theo đề án tuyển sinh riêng của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Theo tổ hợp môn:

- + Ngữ văn
- + Kiến thức Âm nhạc tổng hợp - Xướng âm
- + Piano

- Dự kiến qui mô tuyển sinh: theo chỉ tiêu hàng năm của Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương (khoảng 50 sinh viên/năm).

4. Thời gian thiết kế/điều chỉnh chương trình đào tạo: 2019

Thời gian thực hiện chương trình đào tạo 2019

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Về kiến thức

1.1. Khối kiến thức chung

- Vận dụng được kiến thức các môn học: Triết học Mác - Lê nin, Kinh tế chính trị Mác - Lê nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trong giải quyết các vấn đề của cuộc sống, học tập và lao động nghề nghiệp.

1.2. Khối kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành

- Vận dụng các kiến thức về quá trình hình thành, phát triển của lịch sử văn minh thế giới, nghệ thuật học, mỹ học, phương pháp nghiên cứu khoa học trong học tập, biểu diễn, nghiên cứu và giảng dạy Piano.

- Vận dụng các kiến thức về quá trình lịch sử và các thành tố của văn hóa Việt Nam trong học tập, biểu diễn, nghiên cứu giảng dạy Piano.

1.3. Khối kiến thức cơ sở ngành

- Nắm vững kiến thức khoa học cơ bản về Âm nhạc ở trình độ Đại học để vận dụng vào học tập, nghiên cứu khoa học giáo dục Âm nhạc và khả năng quản lý công tác dạy học môn chuyên ngành và Âm nhạc ở các trường chuyên nghiệp và cơ quan quản lý giáo dục.

- Có thể áp dụng các khối kiến thức cơ sở ngành trong hoạt động biểu diễn, và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp và bán chuyên nghiệp.

- Vận dụng các kiến thức về lí luận dạy học nói chung, phương pháp dạy học thanh nhạc nói riêng vào quá trình giáo dục định hướng thẩm mỹ âm nhạc, có khả năng sử dụng thành thạo các phương tiện, công nghệ hiện đại trong dạy học.

- Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng về quy trình xây dựng và sử dụng các phương pháp đánh giá khách quan thành tích học tập của học sinh.

- Hình thành thế giới quan, nhân sinh quan, lý tưởng nghề nghiệp, thị hiếu thẩm mỹ âm nhạc thông qua các chương trình biểu diễn nghệ thuật từ đó góp phần định hướng trong việc hoàn thiện nhân cách theo xu thế tích cực

1.4. Khối kiến thức chuyên ngành

- Sử dụng được kiến thức, kỹ năng cơ bản toàn diện để phục vụ hoạt động biểu diễn, xây dựng kế hoạch, chương trình biểu diễn nghệ thuật thuộc chuyên ngành cũng như kế hoạch giảng dạy; Có năng lực tổ chức các hoạt động về dạy học Piano ở trình độ Trung Cấp, Cao đẳng.

- Vận dụng được những hiểu biết cơ bản của nghệ thuật biểu diễn đàn Piano và giảng dạy Piano; Nắm được phương pháp nghiên cứu quá trình luyện tập, biểu diễn môn chuyên ngành. Có năng lực biểu diễn độc tấu, hòa tấu, đệm Piano...

- Cập nhật được các thông tin, tri thức mới về ngành bậc học nhằm không ngừng nâng cao trình độ; Trợ giúp được cho các cơ quan quản lý giáo dục về công tác dạy học chuyên ngành Piano; Có khả năng đóng góp vào phong trào âm nhạc chung; đồng thời, biết phát hiện, bồi dưỡng, tạo điều kiện phát triển cho những học sinh có năng khiếu âm nhạc, góp phần phát triển ngành nghề vững mạnh.

1.5. Khối kiến thức rèn luyện kỹ năng biểu diễn và sư phạm

- Hiểu được đặc điểm lợi thế và nhược điểm trong khả năng biểu diễn của bản thân để có phương pháp rèn luyện phù hợp nhằm phát huy đôi đa sở trường và hạn chế yếu điểm trong hoạt động biểu diễn từ đó định hình hướng phát triển về nghệ thuật của bản thân dựa trên sự tư vấn, hướng dẫn, giúp đỡ của các thầy cô tham gia giảng dạy

- Biết cách xây dựng kế hoạch luyện tập và biểu diễn phù hợp với khả năng bản thân, đối tác tham gia và tính chất của từng chương trình biểu diễn.

- Tích cực trong mọi hoạt động biểu diễn và học tập nâng cao năng lực chuyên môn của cá nhân và tập thể.

- Nhận diện được bức tranh tâm lý đặc trưng của học sinh, trạng thái tâm lý, từ đó đề xuất phương pháp giáo dục, dạy học phù hợp.

- Giải thích được bản chất và vai trò của giáo dục đối với sự phát triển con người và xã hội, biết các công việc của người giáo viên dạy môn chuyên ngành đối với đối tượng theo học.

- Vận dụng các kiến thức về lí luận dạy học nói chung vào quá trình dạy học bộ môn và có khả năng sử dụng thành thạo các phương tiện công nghệ phục vụ trong giảng dạy

- Lựa chọn, vận dụng được các phương pháp, phương tiện phù hợp mục tiêu, nội dung dạy học, đối tượng, hình thức tổ chức dạy học một cách hiệu quả nhất.

- Xây dựng được các công cụ hỗ trợ học sinh tự học và tự kiểm tra đánh giá kết quả học tập.

- Thực hành vận dụng các kĩ thuật dạy học phù hợp đặc trưng môn chuyên ngành theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh.

- Vận dụng những hiểu biết về một số vấn đề chuyên sâu của nghệ thuật âm nhạc Việt Nam, các nước trong khu vực và thế giới vào học tập, nghiên cứu; đáp ứng yêu cầu dạy học môn chuyên ngành.

1.6. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp:

- Hiểu và vận dụng được qui trình của các đợt kiến tập, thực tập theo yêu cầu của chương trình đào tạo. Hiểu được vai trò của cuộc sống trong sáng tạo nghệ thuật. Rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và quan sát thực tiễn, trên cơ sở đó hình thành và phát huy khả năng biểu diễn.

- Hiểu và vận dụng được qui trình thực hiện chương trình biểu diễn tốt nghiệp, biết cách lập kế hoạch và khai thác các điều kiện học tập để hoàn thành tốt kỳ thi tốt nghiệp.

- Vận dụng được phương pháp biểu diễn, nghiên cứu và giảng dạy môn chuyên ngành trong thực tiễn nghề nghiệp.

2. Về kĩ năng

2.1. Kĩ năng cứng

2.1.1. Các kĩ năng nghề nghiệp

2.1.1.1. Kĩ năng khám phá, đánh giá năng lực bản thân

- Vận dụng kiến thức được học về Tâm lí học, Giáo dục học, kiến thức Âm nhạc và môn chuyên ngành để xác định, đánh giá khả năng theo học môn chuyên ngành, xác định được hướng phát triển nghề nghiệp cho bản thân

- Hiểu được sở trường của bản thân để có hướng tập trung phát triển năng lực cá nhân phục vụ cho nghề nghiệp một cách phù hợp, hiệu quả

2.1.1.2. Kỹ năng xây dựng mục tiêu, lập kế hoạch rèn luyện kỹ năng biểu diễn, giảng dạy môn chuyên ngành

- Có đủ kiến thức để xây dựng mục tiêu, lập kế hoạch rèn luyện khả năng biểu diễn cho quá trình học tập trong nhà trường và phát triển nghề nghiệp của bản thân cho từng giai đoạn cụ thể.

- Biết cách vận dụng các kiến thức được học, các nguồn kiến thức ngoài xã hội để nắm bắt thực tế và có định hướng về đối tượng dạy học bản thân hướng tới.

- Sử dụng các thông tin về đối tượng và môi trường giáo dục, xây dựng mục tiêu, lập kế hoạch dạy học, giáo dục phù hợp đối tượng dạy học và môi trường giáo dục.

- Sử dụng các thông tin trong kế hoạch dạy học, lựa chọn được phương pháp, phương tiện dạy học, công cụ hỗ trợ phù hợp cho hoạt động dạy học.

2.1.1.3. Kỹ năng tổ chức và triển khai kế hoạch biểu diễn, dạy học

- Nắm được phương thức xây dựng một chương trình biểu diễn, các khâu tổ chức biểu diễn một chương trình liên quan đến chuyên ngành theo học.

- Dựa vào kế hoạch dạy học, xác định được các hình thức tổ chức dạy học, phương pháp dạy học phù hợp mục tiêu, nội dung, đối tượng dạy học.

- Tổ chức được các hoạt động dạy học đa dạng phù hợp các đối tượng khác nhau, vận dụng cách thức hướng dẫn học sinh tự học phù hợp môn học.

- Kết hợp được các hoạt động giáo dục trong quá trình dạy học môn học, trong và ngoài nhà trường.

- Có khả năng giáo dục học sinh đặc biệt.

2.1.1.4. Kỹ năng đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của bản thân và người học, đánh giá cải tiến việc dạy học:

- Có khả năng kiểm tra đánh giá khả năng tự rèn luyện, học tập của bản thân và các bạn cùng học từ đó có hướng khắc phục những hạn chế trong quá trình đó.

- Lập được kế hoạch kiểm tra đánh giá thường xuyên, đánh giá tổng kết trong quá trình dạy học.

- Thiết kế được các bài kiểm tra đánh giá theo những mục đích, mục tiêu phù hợp nhằm đánh giá sự tiến bộ của học sinh.

- Dựa vào kế hoạch dạy học, giáo dục, lập được bản ghi chép, đánh giá cải tiến việc dạy học, giáo dục; lập được kế hoạch đánh giá kết quả của từng hoạt động giáo dục.

- Xây dựng, quản lý và sử dụng hồ sơ dạy học.

2.1.1.5. Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, phát triển chuyên môn, nghề nghiệp

- Lập được kế hoạch tự học, tự nghiên cứu phát triển chuyên môn, nghề nghiệp phù hợp bản thân và môi trường làm việc.

2.1.2. Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề

- Phát hiện và hình thành được vấn đề nghiên cứu, phân tích và đề xuất được giải pháp phù hợp thực tiễn dạy học.

2.1.3. Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức:

- Cập nhật kiến thức, tổng hợp tài liệu, xây dựng nguồn tài liệu tham khảo phục vụ cho việc rèn luyện kỹ năng biểu diễn, phát triển khả năng biểu diễn và dạy học môn chuyên ngành một cách hiệu quả.

2.1.4. Khả năng tư duy theo hệ thống:

- Đánh giá được bối cảnh lịch sử, văn hóa dân tộc và bối cảnh toàn cầu đối với giáo dục nói chung, dạy học âm nhạc nói riêng từ đó có những thích ứng kịp thời nhằm phát triển nghề nghiệp chuyên môn.

2.1.5. Năng lực vận dụng được các kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn nghề nghiệp:

- Sử dụng một số phương pháp, công nghệ cơ bản, hiện đại để tiến hành các công việc chuyên môn về biểu diễn, nghiên cứu và dạy học Âm nhạc.

2.1.6. Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp:

- Cập nhật kiến thức, đề xuất các ý tưởng cải tiến việc dạy học môn học, viết và phổ biến các sáng kiến kinh nghiệm cho môn học, hình thành các ý tưởng nghiên cứu hoặc tham gia các đề tài nghiên cứu phù hợp với chuyên môn.

2.2. Kỹ năng mềm

2.2.1. Các kĩ năng cá nhân

- Có khả năng tự học và học tập suốt đời
- Thu thập và tổng hợp tài liệu, quản lý thời gian, thích ứng với sự thay đổi...

2.2.2. Làm việc theo nhóm

- Có khả năng thành lập nhóm, xây dựng và triển khai kế hoạch làm việc của nhóm, chấp nhận sự khác biệt vì mục tiêu chung.
- Thay đổi nhóm để thích ứng với hoàn cảnh

2.2.4. Kĩ năng giao tiếp

- Có khả năng thuyết trình, giao tiếp hiệu quả giữa các cá nhân, giao tiếp bằng văn bản hoặc email.

2.2.5. Kĩ năng sử dụng ngoại ngữ

Đạt trình độ A2 theo khung tham chiếu chuẩn châu Âu

2.2.6. Các kĩ năng mềm khác

- Hoạt động xã hội: Tổ chức được các hoạt động xã hội đa dạng, phù hợp đặc điểm lứa tuổi, mục tiêu dạy học, giáo dục.
- Kĩ năng sử dụng được tin học văn phòng cơ bản và tin học chuyên ngành

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

- Kiên trì, có ý thức trách nhiệm, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; tự tin, chủ động, linh hoạt, say mê công việc.

3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, bản lĩnh của một nghệ sỹ biểu diễn, một nhà sư phạm;
- Yêu nghề, yêu hoạt động biểu diễn nghệ thuật và giảng dạy, nhiệt tình trong công tác;
- Tác phong chuyên nghiệp, thể hiện tác phong tinh tế của nghệ sỹ biểu diễn và sự chuẩn mực của người giáo viên.

3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

- Có tinh thần dân tộc, hiểu biết về văn hóa dân tộc Việt Nam.
- Có ý thức về an ninh quốc phòng toàn dân, thể hiện lập trường vững vàng và sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.

4. Vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi sinh viên tốt nghiệp:

Cử nhân Piano có khả năng làm nghệ sỹ độc tấu, giảng viên tại các cơ sở đào tạo Âm nhạc chuyên nghiệp, có khả năng tổ chức, tham gia vào mọi hoạt động biểu diễn chuyên nghiệp, hay công tác tại các Đoàn Nghệ thuật chuyên nghiệp. Cử nhân Piano của trường ĐHSPNTTW còn có thể thực hiện công tác nghiên cứu ở tổ chức, cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, về lĩnh vực Âm nhạc, Nghệ thuật học, Lí luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, có khả năng tham gia tổ chức, quản lý giảng dạy tại các mô hình trường tư thục Âm nhạc; làm công tác quản lý văn hóa nghệ thuật ở các cơ quan nhà nước, đoàn thể xã hội; làm những công việc liên quan đến những vấn đề khác nhau thuộc khối ngành nghệ thuật.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có năng lực để tham gia học lên trình độ thạc sĩ và tiến sĩ.
- Có khả năng tự học hỏi và nghiên cứu, tìm hiểu trong môi trường làm việc để nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn nghề nghiệp, kỹ năng tổ chức hoạt động nghề nghiệp, đáp ứng đòi hỏi trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:

6.1. Phức điệu

6.1.2 Johann Sebastian Bach , *English Suites* ,Wiener Urtext Edition

6.1.3 Johann Sebastian Bach, *The Well tempered Clavichord* (tập 1 và 2),
NXB Moska 1977

6.2. Hình thức lớn

6.2.1 George Frideric Handel , *Klavier Werke*, Shunjusha Edition

6.2.2 Ludwig van Beethoven , *Piano Sonates* (tập 2) , Edition Peters

Chú ý: (Các sonate của các tác giả như Haydn, Mozart, Schubert thường được sử dụng cho năm đầu của cấp Đại học để củng cố kỹ năng chơi âm nhạc cổ điển Viên)

6.3. Tiểu phẩm nước ngoài

6.3.1. Federic Chopin, *Waltzes*, Editorial Committee

6.3.2. Federic Chopin, *Nocturnes*, G. Henle Verlag Muchen 1980

6.3.3. Claude Debussy ,*Deux Arabasque* , Wiener Urtext Edition

6.3.4. Claude Debussy, *Preludes*, Originale Edition

- 6.3.5. Claude Debussy, *Suite Bergamasque* , Wiener Urtext Edition
- 6.3.6. Edvard Grieg, *Klavier Werke* (Tập 1 và 2), Edition Peters
- 6.3.7. Felix Mendelssohn , *Lieder ohne Worte*, G. Henle Verlag 1981
- 6.3.8. Robert Schuman, *Kinderszenen*, NXB Leipzig

6.4. Bài Việt Nam

6.4.1. Nhạc viện Hà nội, *Tuyển tập tác phẩm Việt Nam cho piano* (tập 1 -1996 và tập 2-1998) Nguyễn Hữu Tuấn biên soạn(Lưu hành nội bộ)

6.4.2. Nguyễn Văn Thương , *Chủ đề và biến tấu viết cho piano –Quê hương Tây nguyên* , Nhạc viện Hà Nội 1999 (Tài liệu lưu hành nội bộ)

6.4.3. Nguyễn Văn Thương, Ngô Sĩ Hiên, Nguyễn Hữu tuần, *Tác phẩm soạn cho Piano*, NXB Văn hóa (Tài liệu lưu hành nội bộ)

6.5. Etudes

6.5.1. Carl Czerny , *Art of finger Dexterity Op 740* , Edition Peters

6.5.2. Sergei Rachmaninoff, *Etudes tableaux*, Authentic Adition